

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-11-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC – TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Xuân Ngọc

2. Bà Trịnh Thị Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 21/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 144/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 5 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Trần Thị G, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: Anh Phùng Văn L, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tố tụng chị Trần Thị G trình bày: Chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L tự do tìm hiểu, yêu thương nhau và đi

đến kết hôn năm 2000 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào ngày 12/8/2003. Sau khi về chung sống thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, đến đầu năm 2016 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh L thường xuyên đi đánh bạc và đánh đập chị G mặc dù chị G đã khuyên bảo và tha thứ nhiều lần nhưng anh L vẫn không thay đổi. Do không chịu đựng được nên chị Trần Thị G đã đi làm ăn xa một thời gian rồi sau đó về sinh sống tại nhà mẹ đẻ tại thôn 9, xã V, huyện K sống ly thân với anh L từ năm 2016 cho đến nay. Hai bên không ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, chị Trần Thị G đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phùng Văn L.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng chị Trần Thị G có 03 (Ba) con chung: Cháu Phùng Thị T, sinh ngày 20/11/2000; Phùng Văn T, sinh ngày 06/12/2002; Phùng Thị Th, sinh ngày 26/02/2007. Hiện nay cháu Phùng Thị T đã đủ 18 tuổi nên chị Trần Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/12/2002; Phùng Thị Th, sinh ngày 26/02/2007, chị Trần Thị G tôn trọng nguyện vọng của các cháu muốn ở với bố hoặc mẹ đều được. Nếu cháu Phùng Văn T và cháu Phùng Thị Th muốn ở cùng chị Trần Thị G thì chị Trần Thị G đồng ý nhận nuôi cháu Phùng Văn T và cháu Phùng Thị Th cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị G không yêu cầu anh Phùng Văn L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Phùng Văn L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phùng Văn L nhất trí với các nội dung chị Trần Thị G đã trình bày. Tuy nhiên về tình trạng hôn nhân anh Phùng Văn L cho rằng chị Trần Thị G quyết định sống ly thân và làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh Phùng Văn L nhận thấy do các con còn nhỏ và cần phải có sự quan tâm của cha mẹ cùng nhau chăm sóc cho các con nên anh Phùng Văn L không đồng ý ly hôn với chị Trần Thị G.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống, anh Phùng Văn L xác nhận có 03 con chung: Cháu Phùng Thị T, sinh ngày 20/11/2000; Phùng Văn T, sinh

ngày 06/12/2002; Phùng Thị Th, sinh ngày 26/02/2007. Anh L không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phùng Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đồng thời phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị G.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G được ly hôn với anh Phùng Văn L.

Về con chung: Trên cơ sở nguyện vọng của các Phùng Văn T; Phùng Thị Th. Giao cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/12/2002; Phùng Thị Th, sinh ngày 26/02/2007 cho chị Trần Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu Phùng Văn T và cháu Phùng Thị Th đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Đối với cháu Phùng Thị T đã đủ 18 tuổi, chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về nội dung vụ án như sau:

[1] Xét về hình thức: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị G lập ngày 18/4/2019, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn anh Phùng Văn L đăng ký hộ khẩu thường và trú tại thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Xét thấy, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho anh Phùng Văn L nhưng anh Phùng Văn L vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ Điều 203, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Xét về nội dung:

[2.1] Về quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị G xin ly hôn đối với anh Phùng Văn L, Hội đồng xét xử nhận định: Chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào năm 2003 và sau đó chuyển đến sinh sống tại thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống những năm đầu chung sống hạnh phúc. Đến đầu năm 2016, vợ chồng chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Nguyên nhân theo chị G cho rằng anh L thường xuyên đi đánh bạc và đánh đập chị. Anh L cho rằng nguyên nhân chị Trần Thị G không chịu chăm lo cho gia đình nên hai bên thường xảy ra cãi nhau. Lúc tức giận, anh L có đánh chị G nên chị G sống ly thân với anh L. Hai vợ chồng không quan tâm và chăm sóc nhau.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L (Bút lục số 26 - 27; 28 – 29). Kết quả bản tự bản thôn và Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ thôn 9, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cung cấp như sau: Về tình trạng hôn nhân: Chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L có mối quan hệ là vợ chồng và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, chị G và anh L có xảy ra mâu thuẫn hay không thì ban tự quản thôn không biết vì chị G và anh L không yêu cầu ban tự quản

thôn 9, xã V, huyện K can thiệp và hòa giải. Nhưng từ năm 2016 đến nay, chị G và anh L đã sống ly thân. Hai bên không còn quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Căn cứ vào kết quả xác minh cũng như lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị G có đủ cơ sở để xác định tình trạng hôn nhân giữa chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung của vợ chồng không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị G, cho chị Trần Thị G được ly hôn với anh Phùng Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L có 03 (ba) con chung: Cháu Phùng Thị T, sinh ngày 20/11/2000; Phùng Văn T, sinh ngày 06/12/2002; Phùng Thị Th, sinh ngày 26/02/2007.

Đối với cháu Phùng Thị T đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 09 tháng 7 năm 2019 và ngày 23 tháng 7 năm 2019 (Bút lục số 20a- 21), các cháu Phùng Văn T; Phùng Thị Th trình bày muốn được ở với chị Trần Thị G. Chị Trần Thị G có nguyện vọng đồng ý nhận nuôi các cháu Phùng Văn T; Phùng Thị Th.

Xét thấy khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Tại thời điểm mở phiên tòa các cháu Phùng Văn T; cháu Phùng Thị Th đã trên 07 (bảy) tuổi. Căn cứ khoản 2 Điều 81, khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu Phùng Văn T; Phùng Thị Th cho chị Trần Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Phùng Văn T; Phùng Thị Th đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chị Trần Thị G phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70; khoản 4 Điều 147 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị G được ly hôn với anh Phùng Văn L.
2. Về con chung: Giao cháu Phùng Văn T, sinh ngày 06/12/2002 và cháu Phùng Thị Th, sinh ngày 26/02/2007 cho chị Trần Thị G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu Phùng Văn T; Phùng Thị Th đủ 18 tuổi. Anh Phùng Văn L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Đối với cháu Phùng Thị T đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trần Thị G không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
4. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị G và anh Phùng Văn L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.
5. Về án phí: Chị Trần Thị G phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk theo biên lai số AA/2017/0011219 ngày 26 tháng 4 năm 2019.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị G và bị đơn anh Phùng Văn L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã V;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT
XỬ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

**THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

